

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 9 - 2020
“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Y Đơ Niê, ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 01, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị H có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 01, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hg trình bày:*

Chị H và anh Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn ngày 04/7/2008 tại UBND xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Anh N thường xuyên uống rượu chửi bới, đánh đập chị H. Anh N và chị H không còn sống chung với nhau. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Chị Hương và anh Năm có 02 con chung là Nguyễn Văn U sinh ngày 16/10/2009 và Nguyễn Bảo T sinh ngày 22/4/2012, chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi cả hai con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* *Tại bản tự khai ngày 11/7/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:* Trong quá trình chung sống mặc dù vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng anh N nhận thấy mâu thuẫn chưa trầm trọng nên không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị H.

* Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 228, khoản 2 Điều 244 BLTTDS, các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H và anh N ly hôn; chị H nuôi con Nguyễn Văn U và Nguyễn Bảo T;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, không có người đại diện, căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 04/7/2008, chị H và anh N đăng ký kết hôn tại UBND Ủy ban nhân dân xã K, huyện M. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Kết quả xác minh, do bị đơn vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, vợ

chồng đã không còn sống chung. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cần xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Con chung của anh N và chị H đều trên 07 tuổi. Nguyên đơn có chỗ ở ổn định, có khả năng lao động đáp ứng đầy đủ điều kiện tối thiểu cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn. Hai con đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với nguyên đơn. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

[4] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Văn U, sinh ngày 16/10/2009 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 22/4/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình cho nguyên đơn chị H.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND huyện M'Đrăk;
-THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã Krông Á;
-Đương sự;
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Hải